

Ngày 30/06/2025	3,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	-11.4%	5.4%

	Q2/25	
ROE	1.9%	#VALUE!

	Q2/25	
DT thuần	288	QoQ ▲ 85.0 ▲ 42.0%
	tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	491	YoY ▲ 99.0 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN gộp	3.37	QoQ ▼ 18.4 ▼ 84.5% YoY ▼ 0.88 ▼ 20.7%
	tỷ VNĐ	

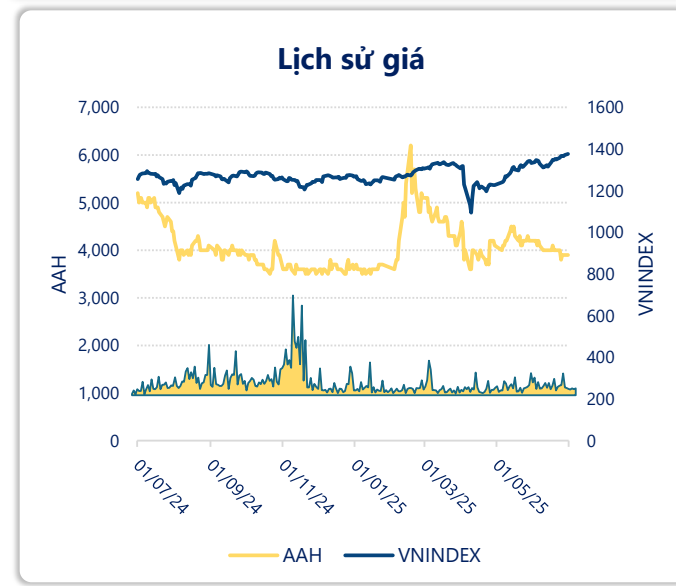
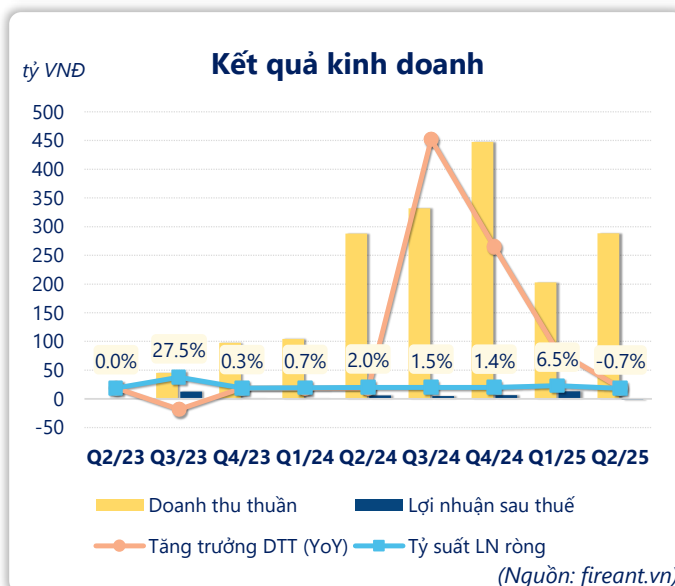
	6T 2025	
LN gộp	25.2	YoY ▲ 4.30 ▲ 20.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN thuần	-1.99	QoQ ▼ 18.6 ▼ 112% YoY ▼ 6.95 ▼ 140%
	tỷ VNĐ	

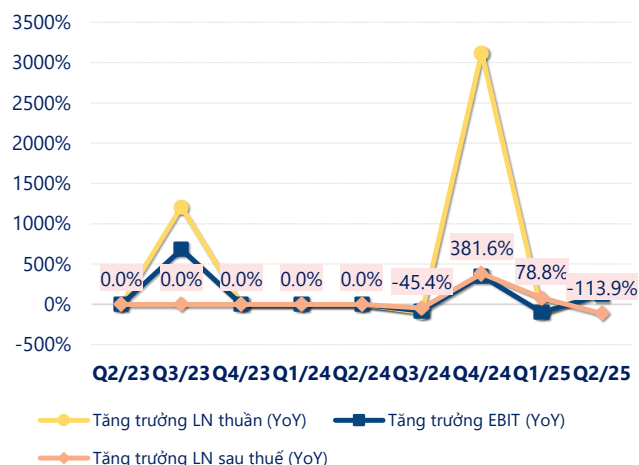
	6T 2025	
LN thuần	14.6	YoY ▲ 0.70 ▲ 5.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN sau thuế	-1.95	QoQ ▼ 15.2 ▼ 115% YoY ▼ 7.60 ▼ 135%
	tỷ VNĐ	

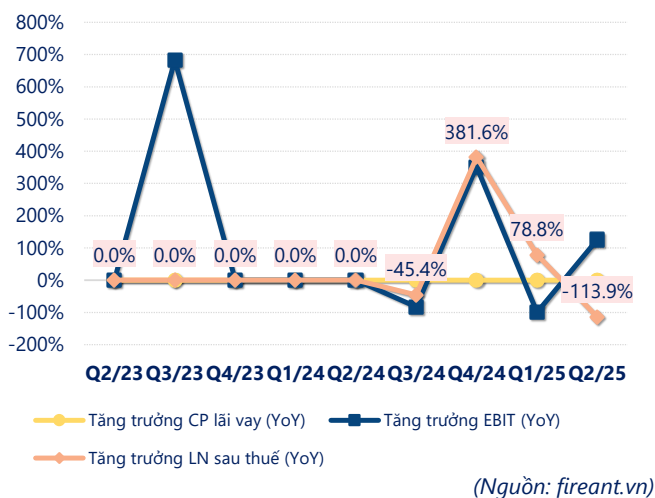
	6T 2025	
LN sau thuế	11.3	YoY ▲ 4.87 ▲ 75.1%
	tỷ VNĐ	



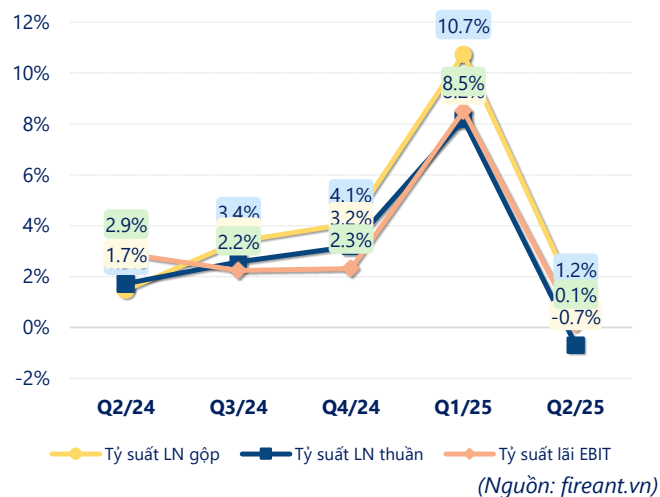
Tăng trưởng lợi nhuận



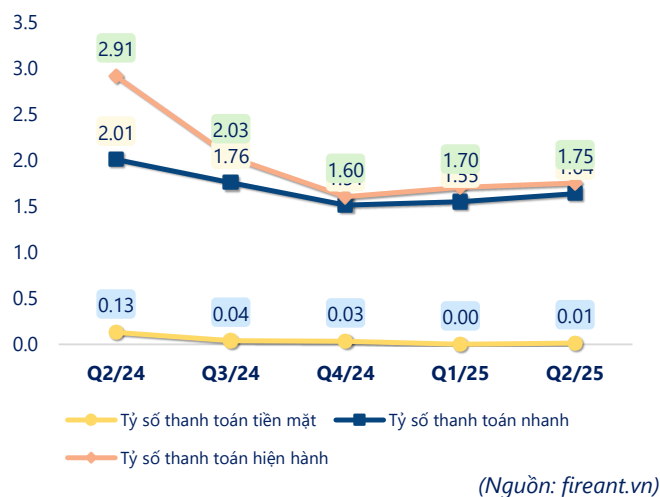
Tăng trưởng chi phí



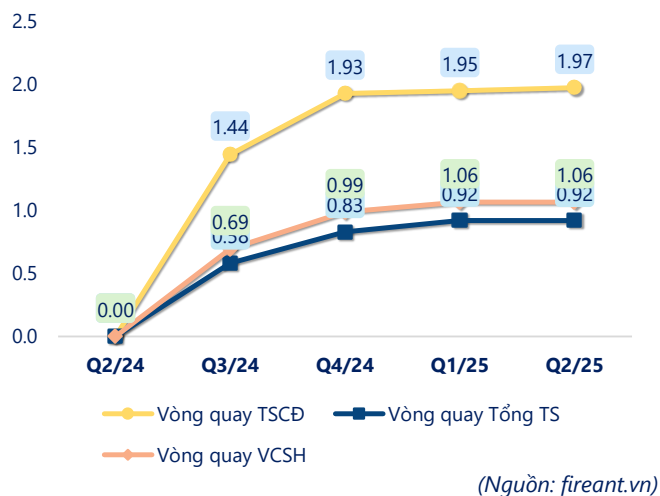
Tỷ suất lợi nhuận



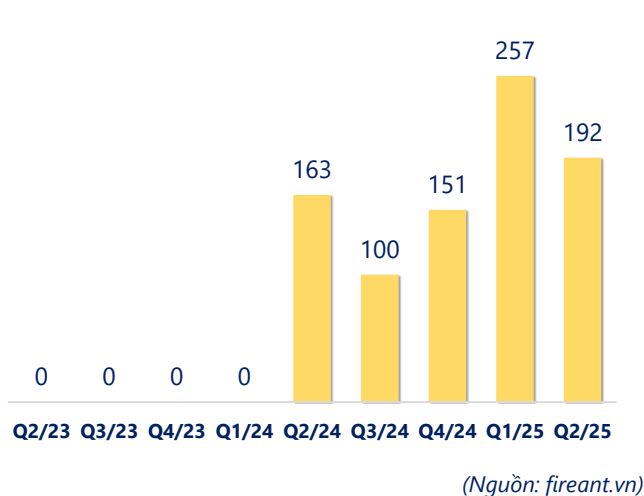
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	288	288	0.1%	491	392	25.2%
Giá vốn hàng bán	285	284	0.3%	466	372	25.5%
Lợi nhuận gộp	3.37	4.25	-20.7%	25.2	20.9	20.6%
Doanh thu HĐTC	0.17	2.04	-91.9%	0.26	3.25	-91.8%
Chi phí TC	2.58	0.77	235%	3.33	1.28	160%
Chi phí lãi vay	2.58	1.28	101%	3.33	1.28	160%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.85	1.85	-54.0%	1.72	2.29	-25.1%
Chi phí QLDN	2.10	-1.29	263%	5.81	6.69	-13.2%
LN thuần từ HĐKD	-1.99	4.96	-140%	14.6	13.9	5.3%
Lợi nhuận khác	-0.16	2.10	-107%	-0.21	-4.15	94.9%
LN trước thuế	-2.15	7.07	-130%	14.4	9.70	48.2%
Lợi nhuận sau thuế	-1.95	5.65	-135%	11.3	6.43	75.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.95	5.65	-135%	11.3	6.43	75.1%

(Nguồn: fireant.vn)

